

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/TTP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**

Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 38277100

Email: VanLuan.Nguyen@tetrapak.com

MST: 0302803331

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GIẤY PHỨC HỢP TBA DÙNG LÀM BAO BÌ THỰC PHẨM CÓ ÁNH KIM (TBA METALLISED FILM)**

2. Thành phần: Vật liệu được cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 7 lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong

1- Lớp ngoài cùng: Nhựa LDPE

2- Lớp thứ 2: Mực in và Lớp phim ánh kim

3- Lớp thứ 3: Nhựa LDPE

4- Lớp thứ 4: Giấy

5- Lớp thứ 3: Nhựa LDPE

6- Lớp thứ 6: Nhôm

7- Lớp thứ 7 (lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm): Nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak. Ngày sản xuất (Prod Date) và Hạn sử dụng (Best before) xem trên bao bì sản phẩm (ngày.tháng.năm)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

- Các pallet được bọc bởi các lớp PE quấn xung quanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK BÌNH DƯƠNG**



Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, Đường số 30, KCN Vietnam Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2021



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Nguyễn Thị Ngọc Trinh

3307
C
C
ET
VI
H P

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** GIẤY PHỨC HỢP TBA DÙNG LÀM BAO BÌ THỰC PHẨM CÓ ÁNH KIM (TBA METALLISED FILM)

2. **Thành phần:** Vật liệu được cấu tạo: Sản phẩm được cấu tạo từ 7 lớp theo thứ tự từ ngoài vào trong

1- Lớp ngoài cùng: Nhựa LDPE

2- Lớp thứ 2: Mực in và Lớp phim ánh kim

3- Lớp thứ 3: Nhựa LDPE

4- Lớp thứ 4; Giấy

5- Lớp thứ 3: Nhựa LDPE

6- Lớp thứ 6: Nhôm

7- Lớp thứ 7 (lớp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm): Nhựa PE

3. **Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

Hướng dẫn sử dụng:

- Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm, dùng trên máy tương thích.

- Sản phẩm phải được đưa về phòng sử dụng ít nhất 24 tiếng trước khi bóc mở lớp PE ngoài. Bóc mở lớp PE ngoài cùng, sử dụng trực tiếp. Các sản phẩm dùng dở phải được bọc kỹ.

Hướng dẫn bảo quản:

- Bao bì được bảo quản trong kho sạch, tránh ẩm và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

- Bao bì không lưu trữ chung với các loại nguyên vật liệu khác.

- Bao bì phải được đặt trên pallet và các pallet phải đặt cách tường ít nhất 100mm

- Điều kiện lưu trữ: 10 độ C-40 độ C, độ ẩm 40-65%

4. **Ngày sản xuất và Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak. Ngày sản xuất (Prod Date) và Hạn sử dụng (Best before) xem trên bao bì sản phẩm (ngày tháng.năm)

5. **Kích thước sản phẩm:** Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp lên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.

6. **Xuất xứ:** Việt Nam.

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 12, VSIP II-A, Đường số 30, KCN Vietnam Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

7. Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM

Địa chỉ: 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

SĐT: 028 38277100

8. Số tự công bố: 17/TTP/2021

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tetra Pak Material Description / Tên hàng hóa		Pallet Number / Pa-Mit số	
VN100% FRESH PLAIN TBA200SMF BD.		2	
Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa	Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất	EAN	
DVN-S073 -03	P532-0610062	853467357634 (1)	
Customer name / Tên khách hàng		Global Id	
Wissamvitk - Exp. Hạng factory		935750004 (15/1)	
Variant / Biến thể / P/s-kiết gồm	Sản xuất: Việt Nam	GTIN of Content	Count / Số lượng
1-0001 / 13705	Thành phần: PE, nhôm, giấy và mực in	97329006055323	07
1-0002 / 14000	Thông số kỹ thuật: QCVN 12-1:2011/BYT	SSCC	
2-0002 / 14000	Hướng dẫn sử dụng: Giấy phục hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm, dùng trên máy tương thích	373299506100620027	097705
3-0002 / 14000	Hướng dẫn lưu trữ: 10°C - 40°C, độ ẩm 40% - 65%	Rolls / Lũ sản xuất	Print Date DD MM YY / Ngày sản xuất
4-0002 / 14000	Chi tiết xem tại liệu đính kèm	0610062002	02.10.21
5-0002 / 14000		Customer Part Number	Print Date DD MM YY / Ngày sản xuất
6-0002 / 14000		R4WT17	01.10.22

5320061006200020977050

OK

(02)97329006055323(11)211002(37)07(241)R4WT17

(00)373299506100620027(30)97705(10)0610062002

Tetra Pak Material Description / Tên hàng hóa		Pallet Number / Pa-Mit số	
VN100% FRESH LESS SUGAR TBA200SMF BD		24	
Tetra Pak Material Number / Mã số hàng hóa	Production Order Number / Mã số nhà máy sản xuất	EAN	
DVN-S072 -03	P532-0610061	853467358134 (1)	
Customer name / Tên khách hàng		Global Id	
Wissamvitk - Exp. Hạng factory		935750087 (15/1)	
Variant / Biến thể / P/s-kiết gồm	Sản xuất: Việt Nam	GTIN of Content	Count / Số lượng
1-0014 / 14000	Thành phần: PE, nhôm, giấy và mực in	97329006055736	07
5-0018 / 13720	Thông số kỹ thuật: QCVN 12-1:2011/BYT	SSCC	
9-0017 / 12720	Hướng dẫn sử dụng: Giấy phục hợp dùng làm bao bì đựng thực phẩm, dùng trên máy tương thích	373299506100610240	087840
4-0006 / 12615	Hướng dẫn lưu trữ: 10°C - 40°C, độ ẩm 40% - 65%	Rolls / Lũ sản xuất	Print Date DD MM YY / Ngày sản xuất
1-0015 / 11895	Chi tiết xem tại liệu đính kèm	0610061024	02.10.21
5-0020 / 11635		Customer Part Number	Print Date DD MM YY / Ngày sản xuất
3-0020 / 11255		R4W12	01.10.22

5320061006100240878400

OK

(02)97329006055736(11)211002(37)07(241)R4W12

(00)373299506100610240(30)87840(10)0610061024

1.C.P. ★ HN